

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 21 /2016/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 18 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, ban hành kèm theo Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 06/11/2014 của UBND tỉnh

CÔNG VĂN BẢN SỐ 638
Ngày 23 tháng 5 năm 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04/4/2001;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 65/2009/TT-BNNPTNT ngày 12/10/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn tổ chức hoạt động và phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 42/TTr-SNN ngày 16/3/2016; Công văn số 479/SNN-TL ngày 21/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 5; Điểm b, Khoản 8, Điều 6 Quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, ban hành kèm theo Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 06/11/2014 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 5 như sau:

“Phân cấp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý công trình thủy lợi Đắk Lắk và UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) trực tiếp quản lý, khai thác các công trình thủy lợi, cụ thể như sau:

a) Công ty TNHH MTV quản lý công trình thủy lợi Đắk Lắk trực tiếp quản lý, khai thác các công trình thủy lợi (Cụm đầu mối, các trục kênh chính, kênh nhánh và các công trình điều tiết nước); có danh mục công trình tại phụ lục 1 kèm theo.

b) UBND cấp huyện quản lý, khai thác các công trình thủy lợi (Cụm đầu mối, các trục kênh chính, kênh nhánh và các công trình điều tiết nước), có danh mục công trình tại phụ lục 2 kèm theo”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều b, Khoản 8, Điều 6 như sau:

“b) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công trình thủy lợi trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Chủ trì, chỉ đạo các địa phương củng cố, kiện toàn, sắp xếp và đổi mới quy mô hoạt động của các tổ chức hợp tác dùng nước trên địa bàn đảm bảo đủ điều kiện, năng lực quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn khác. Căn cứ tính chất, đặc điểm cụ thể của từng công trình và năng lực của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn để ban hành Quyết định giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cho các tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác, đảm bảo mỗi công trình thủy lợi phải do một tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, khai thác. Phối hợp với Công ty TNHH MTV quản lý công trình thủy lợi Đắc Lắc và các đơn vị liên quan quản lý tốt công trình thủy lợi trên địa bàn; kiểm tra, rà soát các công trình thủy lợi bị hư hỏng xuống cấp, tổng hợp, báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc khôi phục, sửa chữa, nâng cấp các công trình theo quy định hiện hành”.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quản lý, vận hành, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý công trình thủy lợi Đắc Lắc; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2016./*ĐL*

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (Báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBMT tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắc Lắc;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đắc Lắc;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Vụ Pháp chế Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo Đắc Lắc, Website tỉnh;
- Các phòng: NNMT, TH, KT;
- Lưu: VT, NNMT (Th 90b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

Phụ lục 1:

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI PHÂN CẤP CHO CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ĐẮK LẮK QUẢN LÝ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21 /2016/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên công trình	Địa điểm	Hình thức công trình	Năng lực tưới thực tế (ha)		Dung tích hồ (10 ³ m ³)	Chiều cao đập H (m)
				Lúa (ha)	Cà Phê + cây khác (ha)		
I	Huyện Buôn Đôn			926	168		
1	Hồ Đăk Huar	Xã Ea Huar	Hồ chứa			2.460,0	11,5
2	Đập dâng Nà Xưc	Xã Ea Huar	Đập dâng	120			2,0
3	CTTL Đrăng Phôk	Xã Krông Ana	Hồ chứa		20	591,0	15,6
4	Đập dâng Cây Sung	Xã CuôrKnia	Đập dâng	343	102		3,3
5	Đập dâng Ea Bar II	Xã Ea Bar	Đập dâng	1			2,3
6	Đập dâng Ea Né	Xã Ea Bar	Đập dâng	290	11		5,0
7	Hồ Ea Bar	Xã Ea Bar	Hồ chứa			500,0	8,0
9	Hồ Thiên Đường	Xã Tân Hoà	Hồ chứa	72	35	320,0	7,2
10	Thủy lợi Đăk Minh	Xã Krông Na	Hồ chứa	100		7.766,0	20
II	Thị xã Buôn Hồ			349	2.119		
1	Hồ Nam Hồng 1	P. Bình Tân	Hồ chứa	5	90	424,0	10,0
2	Hồ Nam Hồng 2	P. Bình Tân	Hồ chứa	11	86	275,0	6,3
3	Hồ Hà Cỏ	P. Bình Tân	Hồ chứa	6	155	192,0	7,0
4	Hồ Thôn 8	Xã Bình Thuận	Hồ chứa	3	26	104,0	12,0
5	Hồ Ông Sung	Xã Bình Thuận	Hồ chứa	26	41	77,0	6,0
6	Hồ Ea Phê	Xã Bình Thuận	Hồ chứa	23	206	510,0	9,5
7	Hồ Hòa Bình	Xã Bình Thuận	Hồ chứa	30	96	123,0	12,0
8	Hồ Ea Mnút	Xã Cư Bao	Hồ chứa		21	160,0	13,0
9	Hồ Ea Drông	Xã Ea Drông	Hồ chứa	25	149	217,0	10,4
10	Hồ Ea Mrông	Xã Ea Drông	Hồ chứa	22	40	150,0	13,8
11	Hồ Ea Tung	Xã Ea Drông	Hồ chứa	22	104	109,0	8,1
12	Hồ Ea Nghách	Xã Ea Drông	Hồ chứa	50	96	136,0	11,2
13	Hồ Ea Muých Thượng	Xã Ea Drông	Hồ chứa	43	94	137,0	11,2
14	Hồ Ea Muých Hạ	Xã Ea Drông	Hồ chứa	6	70	419,0	10,8
15	Hồ Giao Thủy	P. Đạt Hiếu	Hồ chứa		250	597,0	17,3
16	Hồ Hợp Thành	P. Thống Nhất	Hồ chứa		112	512,0	9,1
17	Hồ Hà Môn	P. Thống Nhất	Hồ chứa		85	388,0	8,7
18	Hồ Ea Kram	Xã Cư Bao	Hồ chứa	17	66	601,0	13,5
19	Đập dâng B.Tring	Xã Ea Blang	Đập dâng		139		
20	Hồ Ea Blang	Xã Ea Siên	Hồ chứa	27	121	210,0	8,7
21	Hồ Ea Muých	Xã Ea Siên	Hồ chứa	32	73	423,0	13,7
III	TP. Buôn Ma Thuột			890	1.329		
1	Đập dâng Khánh Xuân	P. Khánh Xuân	Đập dâng	107	437		2,5
2	Đập dâng Thọ Thành	Xã Hòa Xuân	Đập dâng	187	66,0		3,0
3	Hồ K'Dun	Xã Cư Ea Bư	Hồ chứa	11	12,0	158,7	14,8
4	Hồ Quê Hương	Xã Cư Ea Bư	Hồ chứa	26		100,0	3,2
5	Hồ Giò Gà	P. Khánh Xuân	Hồ chứa		26	308,0	5,3
6	Hồ Nam Sơn	Xã Cư Ea Bư	Hồ chứa		19	61,6	14,0
7	Thủy lợi Ea Kao	Xã Ea Kao	Hồ chứa	546	618	17.700,0	17
8	Hồ Ea Chư Káp Thượng	Xã Hoà Thắng	Hồ chứa		4	1.188,0	13,5

STT	Tên công trình	Địa điểm	Hình thức công trình	Năng lực tưới thực tế (ha)		Dung tích hồ ($10^3 m^3$)	Chiều cao đập H (m)
				Lúa (ha)	Cà Phê + cây khác (ha)		
9	Hồ Đạt Lý	Xã Hoà Thuận	Hồ chứa	13	146	700,0	14,6
IV	Huyện Cư Kuin			807	539		
1	Hồ Ea Mta (Thiếu)	Xã Ea Bhook	Hồ chứa	34	88	800,0	7
2	Hồ Thôn 5	Xã Cư Ê Wi	Hồ chứa	48	35	510,0	7,3
3	Hồ Sinh Tre	Xã Cư Ê Wi	Hồ chứa	59	189	412,0	12,0
4	Hồ Ea Tlá 2	Xã Hòa Hiệp	Hồ chứa	167	21	150,0	7,0
5	Hồ Buôn Pu Huê	Xã Ea Ktur	Hồ chứa	169	20	590,0	12,0
6	Hồ Ea Tlá 1	Xã Dray Bhang	Hồ chứa	2	58	322,5	10,0
7	Đập dâng cây dừa 1	Xã Hòa Hiệp	Đập dâng				
8	Đập dâng cây dừa 2	Xã Hòa Hiệp	Đập dâng				
9	Hồ Ea Bih	Xã Ea Bhook	Hồ chứa	106	33	1.360,0	13,1
10	Hồ.24 (Sen)	Xã Ea Hu	Hồ chứa	128	65	550,0	13,0
11	Hồ Thắng Lợi	Xã Ea Hu	Hồ chứa	94	10	722,0	6,0
12	Hồ Đội 9 (37B)	Xã Ea Ktur	Hồ chứa		20	110,0	8,0
V	Huyện Cư M'gar			1.022	4.379		
1	Đập dâng Ea Nung 1	Xã Cư M'gar	Đập dâng				
2	Đập dâng Ea Chua	TT Ea Pôk	Đập dâng	158	150		3,0
3	Hồ Buôn Lang 1	TT Ea Pôk	Hồ chứa	87	145	404,9	5,8
4	Đập dâng Buôn Pôk	TT Ea Pôk	Đập dâng				5,3
5	Đập dâng Ea Dìng 2	Xã Cư M'gar	Đập dâng	43	24		1,7
6	Đập dâng Ea Dìng 1	Xã Cư M'gar	Đập dâng	13			1,5
7	Đập dâng Phú Sơn	Xã Cư M'gar	Đập dâng	15			2,4
8	Hồ Ea Nhuôi	Xã Cư M'ng	Hồ chứa	2	51	150,0	12,0
9	Hồ Đrào 1 (Brah)	Xã Cư M'ng	Hồ chứa	15	92	2.204,0	15,4
10	Hồ Đạt Hiếu	Xã Cư M'ng	Hồ chứa		48	950,0	11,0
11	Hồ Buôn Đình	Xã Cư M'ng	Hồ chứa	1	12	126,0	15,8
12	Đập dâng Súp M'rư	Xã Cư Suê	Đập dâng	26	32		2,5
13	Hồ Ea Trum	Xã Cư Suê	Hồ chứa		31	323,0	9,0
14	Hồ Đội 2	Xã Cư Suê	Hồ chứa				
15	Hồ Ea Ring	Xã Cuôr Đăng	Hồ chứa	22	56	553,5	10,0
16	Hồ Ea M'kang	Xã Cuôr Đăng	Hồ chứa	6	57	431,4	12,5
17	Hồ Ea Kruê	Xã Ea Drong	Hồ chứa		55	42,8	11,0
18	Hồ Thôn 9	Xã Ea Kiết	Hồ chứa		63	300,0	7,0
19	Hồ Thôn 11	Xã Ea Kiết	Hồ chứa		174	739,0	8,0
20	Hồ Buôn Ya Wăm	Xã Ea Kiết	Hồ chứa		204	1.200,0	12,0
21	Thủy lợi Buôn Joong	Xã Ea Kpam	Hồ chứa	333	2.038	15.500,0	27
22	Hồ Buôn Win	Xã Ea Kuêh	Hồ chứa		323	800,0	10,7
23	Hồ Buôn Jun I	Xã Ea Kuêh	Hồ chứa		93	45,0	8,0
24	Hồ Buôn Thái	Xã Ea Kuêh	Hồ chứa		100	213,7	12,5
25	Đập dâng Ea M'roh	Xã Ea M'roh	Đập dâng	100			3,8
26	Hồ Ea Rêch	Xã Ea M'roh	Hồ chứa	67	108	425,8	17,6
27	Hồ Ea Kdoh	Xã Ea Tar	Hồ chứa	13	121	414,0	11,9
28	Hồ Ea Ra 1 (Buôn Tría K'Măn)	Xã Ea Tul	Hồ chứa		27	210,0	12,0
29	Hồ Ea Ra 2 (Buôn Tría 2)	Xã Ea Tul	Hồ chứa		69	150,0	10,0
30	Hồ Ea Yuê	Xã Ea Tul	Hồ chứa			110,0	9,1
31	Hồ Ea Tría (Ea Tra)	Xã Ea Tul	Hồ chứa		102	350,0	14,2
32	Hồ Ea Nhuôi	Xã Ea Drong	Hồ chứa		48	890,0	10,0
33	Hồ Ea Mdrang	Xã Ea Hding	Hồ chứa	73	89	433,5	11,1

STT	Tên công trình	Địa điểm	Hình thức công trình	Năng lực tưới thực tế (ha)		Dung tích hồ (10 ³ m ³)	Chiều cao đập H (m)
				Lúa (ha)	Cà Phê + cây khác (ha)		
34	Hồ Buôn Nhung	Xã Quảng hiệp	Hồ chứa	38	56	300,0	6,0
35	Đập dâng Quảng Phú	Xã Quảng Tiến	Đập dâng				5
36	Đập dâng Đông xuân 1	Xã Quảng Tiến	Đập dâng	9	13		1,5
VI	Huyện Ea H'Leo			164	3.017		
1	Hồ Trung tâm (Hồ Ea Drăng)	Thị trấn EaDrăng	Hồ chứa		487	265,0	13,0
2	Hồ Hà Dung	Xã Cư AMung	Hồ chứa	25	70	392,0	11,6
3	Hồ Phước Vân	Xã Cư Mông	Hồ chứa	8	50	50,0	6,0
4	Hồ Cây Sung	Xã Cư Mông	Hồ chứa	8	45	41,0	6,5
5	Hồ Phù Mỹ	Xã Cư Mông	Hồ chứa	1	113	174,0	11,5
6	Hồ Buôn Sekdiêk	Xã Dliyang	Hồ chứa		82	71,0	14,6
7	Hồ Ea Rang	Xã Ea Hiao	Hồ chứa	6	113	256,0	10,1
8	Hồ EaKnóe	Xã Ea Hiao	Hồ chứa		115	130,0	9,3
9	Hồ Buôn B Rlêng A	Xã Ea Nam	Hồ chứa		39	35,0	10,0
10	Hồ Ea DRú I	Xã Ea Nam	Hồ chứa		38	99,0	6,0
11	Hồ Ea DRú	Xã Ea Nam	Hồ chứa		78	32,0	12,5
12	Hồ EaTrang	Xã Ea Nam	Hồ chứa		131	169,0	9,7
13	Hồ Buôn Druh	Xã Ea Nam	Hồ chứa		31	15,0	7,7
14	Hồ EaKhal 1	Xã Ea Nam	Hồ chứa		136	355,0	11,5
15	Hồ EaKhal 2	Xã Ea Nam	Hồ chứa		113	365,0	14,1
16	Hồ EaKsung	Xã Ea Nam	Hồ chứa		71	128,0	17,7
17	Hồ Buôn B riêng B	Xã Ea Nam	Hồ chứa		70	174,0	11,6
18	Hồ Ea Ral 2	Xã Ea Ral	Hồ chứa	15	71	290,0	9,0
19	Hồ Ea Poh	Xã Ea Ral	Hồ chứa		34	73,0	10,0
20	Hồ Ea Dăh	Xã Ea Ral	Hồ chứa		29	53,0	11,5
21	Hồ A Riêng(Buôn Riêng)	Xã Ea Ral	Hồ chứa		46	127,0	12,4
22	Hồ Ea Dreh 1	Xã Ea Ral	Hồ chứa		18	16,0	5,0
23	Hồ 86	Xã Ea Ral	Hồ chứa		56	110,0	7,5
24	Hồ EaTlam	Xã Ea Ral	Hồ chứa		40	190,0	14,0
25	Đập dâng EaBlong 3	Xã Ea Sol	Đập dâng	8	5		
26	Đập dâng EaBong 2	Xã Ea Sol	Đập dâng	10	75		
27	Đập dâng Mơ Nút	Xã Ea Sol	Đập dâng	17	58		
28	Hồ Ea Uin	Xã Ea Sol	Hồ chứa	15	51	174,0	9,8
29	Hồ Buôn Hoai	Xã Ea Sol	Hồ chứa		12	60,0	5,4
30	Hồ EaKsam	Xã Ea Sol	Hồ chứa	0	30	123,0	12,0
31	Hồ Ea Túc	Xã Ea Sol	Hồ chứa	4	122	403,2	7,2
32	Hồ Ea Znin	Xã Ea Sol	Hồ chứa	5	141	218,0	13,0
33	Hồ A6	Xã Ea Wy	Hồ chứa	15	52	73,0	8,5
34	Hồ EaTu (Buôn Đung)	Xã EaKhal	Hồ chứa		74	156,0	11,0
35	Hồ Ea Dreh	Xã EaKhal	Hồ chứa		124	359,0	13,5
36	Hồ EaWy Thượng	Xã EaKhal	Hồ chứa		106	125,0	15,0
37	Hồ EaBlong 1	Xã EaSol	Hồ chứa	26	92	74,0	9,7
VII	Huyện Ea Kar			912	980		
1	Hồ Đội 2	TT Ea Knốp	Hồ chứa			27,0	9,4
2	Đập dâng Buôn M'oa	Xã Cư Huê	Đập dâng	40	2		2,5
3	Hồ Ea Bư	Xã Cư Huê	Hồ chứa	55	12	454,0	15,0
4	Hồ thôn 7	TT Ea Knốp	Hồ chứa	25	224	419,5	12,7
5	Hồ Ea Tlir	Xã Cư Elang	Hồ chứa	54	8	247,0	12,0
6	Hồ Ea Khua	Xã Cư Jang	Hồ chứa	23		512,0	11,9

STT	Tên công trình	Địa điểm	Hình thức công trình	Năng lực tưới thực tế (ha)		Dung tích hồ ($10^3 m^3$)	Chiều cao đập H (m)
				Lúa (ha)	Cà Phê + cây khác (ha)		
7	Hồ Thôn 10	Xã Cư Prông	Hồ chứa	56		125,0	12,0
8	Hồ Thôn 11	Xã Cư Prông	Hồ chứa	39		266,0	12,0
9	Hồ Bằng lã	Xã Ea Sar	Hồ chứa	88	54	341,0	12,0
10	Hồ Đội 7	Xã Ea Đar	Hồ chứa	2	195	662,0	7,0
11	Hồ Lô Ô	Xã Cư Bông	Hồ chứa	50	53	398,0	12,0
12	Hồ Buôn trung	Xã Cư Bông	Hồ chứa	96	27	958,0	9,8
13	Trạm Bơm 132	Xã Cư Bông	Trạm bơm	134	53		
14	Hồ Ea Drông	Xã Cư Elang	Hồ chứa	43		586,0	9,0
15	Hồ Ea Dê	Xã Cư Elang	Hồ chứa	90	20	720,0	13,9
16	Hồ Ea Grap	Xã Cư Prông	Hồ chứa	86		1.039,0	15,0
17	Hồ Đội 8	Xã Ea Đar	Hồ chứa	22	271	1.250,0	10,0
18	Hồ Ea Rót	Xã Cư Ea Lang	Hồ chứa			18.530,0	29,5
19	Hồ Buôn EaKnốp	Xã Ea Týh	Hồ chứa				4,5
20	Hồ Đồi 500	Xã Xuân Phú	Hồ chứa	9	60	2.480,0	20,0
VIII Huyện Ea Súp				4.427	1.561		
1	Thủy lợi Ea Sốp Thượng	Xã Cư Mlan	Hồ chứa	4.343	1.507	135.940,0	26
2	Thủy lợi Ea Sốp Hạ	Xã Cư Mlan	Hồ chứa			5.550,0	10
3	Thủy lợi Ya Jloi	Xã Ya Jloi	Hồ chứa	84	54	1.919,0	10,8
IX Huyện Krông Ana				712	812		
1	Hồ Ea Bôur	Xã Dray Sáp	Hồ chứa		35		
2	Hồ Ea Tul 1	Xã Băng Adrênh	Hồ chứa	28	49	350,0	12,0
3	Hồ EaTling	Xã Dư Kmăl	Hồ chứa		150	967,0	10,8
4	Hồ Buôn Căm	TT Buôn Tráp	Hồ chứa		97	220,0	15,6
5	Hồ Ea Giang	TT Buôn Tráp	Hồ chứa	11	15	264,0	12,0
6	Hồ Ea Tul 2	TT Buôn Tráp	Hồ chứa	34		338,1	12,0
7	Hồ Ka La	Xã Dray Sáp	Hồ chứa	88	161	342,0	8,0
8	Hồ Đăk Tôur	Xã Dray Sáp	Hồ chứa	52	15	209,0	14,0
9	Hồ Ea Heng	Xã Dray Sáp	Hồ chứa		70	231,0	13,4
10	Hồ Quỳnh Ngọc 1	Xã Ea Na	Hồ chứa	46	23	500,0	12,0
11	Hồ Quỳnh Ngọc 2	Xã Ea Na	Hồ chứa	34	40	817,0	13,0
12	Hồ Ea Mlô	Xã Ea Bông	Hồ chứa	60	26	288,0	17,5
13	Đập dâng buôn Nắc	Xã Ea Bông	Đập dâng	78	12		7,0
14	Thủy lợi Ea Bông	Xã Ea Bông	Hồ chứa	281	120	8.760,0	17,8
X Huyện Krông Bông				1.461	377		
1	Hồ Cư Păm	Xã Cư Kty	Hồ chứa	129	71		9,5
2	Hồ chứa Ea Juil	Xã Ea Trul	Hồ chứa	19	6	117,0	12,6
3	Hồ Cư Drang	Xã Cư Kty	Hồ chứa	58	35	550,0	9,5
4	Hồ 19/5 (Hòa Thành)	Xã Hòa Thành	Hồ chứa	95		517,0	6,5
5	Hồ Hồ Kê	Xã Hòa Lễ	Hồ chứa	121		530,0	11,6
6	Hồ Ea Knao	Xã Cư Drăm	Hồ chứa	15	11	283,0	15,4
7	Hồ Dang Kang Hạ	Xã Dang Kang	Hồ chứa	27	25	537,0	9,8
8	Hồ Dang Kang Thượng	Xã Dang Kang	Hồ chứa		51	286,0	9,6
9	Hồ Ea Tar	Xã Yang Mao	Hồ chứa	12	2	226,0	13,5
10	Đập dâng Buôn Krông	Xã Ea Trul	Đập dâng	47	15		3,1
11	Hồ Ea Hra	Xã Ea Trul	Hồ chứa	20		47,2	4,8
12	Hồ An Ninh	Xã Hòa Lễ	Hồ chứa	84	9	600,0	9,0
13	Hồ 3ha5	Xã Hòa Sơn	Hồ chứa	8		88,0	4,8
14	Đập dâng Krông Kmar	TT Krông Kmar	Đập dâng	492	108		2,0

STT	Tên công trình	Địa điểm	Hình thức công trình	Năng lực tưới thực tế (ha)		Dung tích hồ (10 ³ m ³)	Chiều cao đập H (m)
				Lúa (ha)	Cà Phê + cây khác (ha)		
15	Tr. B cánh đồng xây dựng	Xã Hòa Tân	Trạm bơm	56			
16	Thủy lợi Yang Rêh	Xã Yang Reh	Hồ chứa	279	45	5.400,0	17
XI	Huyện Krông Búk				1.545		
1	Hồ Thủy điện	Xã Chư Kô	Hồ chứa		46	520,2	11,0
2	Hồ Ea Ngai	Xã Ea Ngai	Hồ chứa		82	185,0	13,5
3	Hồ Ea Bơ I	Xã Cư Pong	Hồ chứa		95	590,0	9,0
4	Hồ Ea Bơ II (Vườn chuối)	Xã Cư Pong	Hồ chứa		73	200,0	10,0
5	Hồ Ea Bơ III	Xã Cư Pong	Hồ chứa		42	49,0	6,0
6	Hồ Ea Mlung	Xã Chư Kô	Hồ chứa		127	230,0	15,7
7	Hồ An Bình	Xã Chư Kô	Hồ chứa		26	34,0	13,3
8	Hồ Buôn Dhiã	Xã Cư Né	Hồ chứa		56	953,0	11,5
9	Hồ Ea Kmu	Xã Cư Né	Hồ chứa		128	766,0	14,4
10	Hồ Ea Siãk	Xã Cư Né	Hồ chứa		90	343,0	14,3
11	Hồ Buôn Rừng Đic	Xã Cư Pong	Hồ chứa		66	266,0	14,8
12	Hồ Ea Tuk	Xã Cư Pong	Hồ chứa		99	679,3	19,3
13	Hồ Ea Drenh	Xã Cư Pong	Hồ chứa		52	392,7	17,5
14	Hồ Cư Pong	Xã Ea Sin	Hồ chứa		43	625,5	14,9
15	Hồ Ea Gư (Ea Kiar)	Xã Ea Sin	Hồ chứa		126	374,0	21,5
16	Hồ Ea Kring	Xã Ea Sin	Hồ chứa		149	256,7	19,5
17	Hồ Ea Kap	Xã Ea Sin	Hồ chứa		127	220,0	19,4
18	Hồ Chế biến	Xã Pong Drang	Hồ chứa		36	110,0	12,0
19	Hồ Phú Khánh	Xã Tân Lập	Hồ chứa		84	550,0	11,8
XII	Huyện Krông Năng			191	1.514		
1	Hồ Công ty cao su (Bảy Thiện)	Xã Ea Hồ	Hồ chứa	60		250,0	11,0
2	Hồ Ea Đah	Xã Tam Giang	Hồ chứa	11	49	754,0	13,7
3	Hồ Ea Mlung	Xã Tam Giang	Hồ chứa	7	46	289,0	12,6
4	Hồ Ea Chiêu	Xã Ea Tân	Hồ chứa		199	655,1	16,7
5	Hồ Cư Drông	Xã Ea Tân	Hồ chứa		155	165,0	13,0
6	Hồ Đội 7 (C7)	Xã Phú Xuân	Hồ chứa		30	388,0	14,9
7	Hồ Ea Drông 1 (Hữu Nghị)	Xã Phú Xuân	Hồ chứa	1	70	980,0	12,0
8	Hồ Ea Kut	Xã Diê Ya	Hồ chứa		97	502,8	11,5
9	Hồ Ea Toh Thượng	Xã Ea Toh	Hồ chứa		140	150,0	12,0
10	Hồ Ea Toh Hạ	Xã Ea Toh	Hồ chứa	18	146	187,0	11,8
11	Hồ Ea Dril I	Xã Ea Tam	Hồ chứa	7	31	220,0	12,0
12	Hồ Ea Tam	Xã Ea Tam	Hồ chứa	35	32	1.194,0	10,5
13	Hồ Tam Lập	Xã Ea Tam	Hồ chứa		45	147,8	12,8
14	Hồ Buôn Tráp	Xã Ea Tam	Hồ chứa		66	166,0	16,0
15	Hồ Ea Drông	Xã Ea Hồ	Hồ chứa	31	62	148,0	12,1
16	Hồ Ea Ngao	Xã Cư Klông	Hồ chứa	13	93	375,0	14,4
17	Hồ Tam Thuận	Xã Cư Klông	Hồ chứa	2	69	167,0	14,3
18	Hồ Đà Lạt	TT Krông Năng	Hồ chứa	5	85	87,0	13,6
19	Hồ Ea Ksuy	Xã Ea Tân	Hồ chứa		100	675,0	11,4
XIII	Huyện Krông Pắc			5.320	4.987		
1	Hồ Ea Tìr (Buôn Pốc)	Xã Ea Kênh	Hồ chứa	207	149	528,0	12,0
2	Đập dâng Thôn 9-10	Xã Ea Kly	Đập dâng	77			1,5
3	Đập dâng Ông Chí	Xã Ea Kuãng	Đập dâng				1,5
4	Đập dâng Phước Hòa	Xã Ea Phê	Đập dâng	15			4,1
5	Đập dâng Tân Lợi I	Xã Ea Uy	Đập dâng	56	48		1,6

STT	Tên công trình	Địa điểm	Hình thức công trình	Năng lực tưới thực tế (ha)		Dung tích hồ (10 ³ m ³)	Chiều cao đập H (m)
				Lúa (ha)	Cà Phê + cây khác (ha)		
6	Đập dâng Đăk Leng 1&2	Xã Ea Uy	Đập dâng	50			1,4
7	Đập dâng Đăk Leng 2	Xã Ea Uy	Đập dâng	52	19		1,2
8	Đập dâng Buôn Hằng IA	Xã Ea Uy	Đập dâng	38	4		3,0
9	Đập dâng thôn 1A	Xã Hòa Tiến	Đập dâng				1,0
10	Đập dâng thôn 2B	Xã Hòa Tiến	Đập dâng				1,2
11	Đập dâng 3 tháng 2	Xã Hòa Tiến	Đập dâng				2,4
12	Đập dâng thôn 4	Xã Hòa Tiến	Đập dâng				1,4
13	Đập dâng Thôn 1B	Xã Hòa Tiến	Đập dâng	25			1,4
14	Đập dâng Thôn 2 A1	Xã Hòa Tiến	Đập dâng	20			1,5
15	Đập dâng Thôn 2 A2	Xã Hòa Tiến	Đập dâng	10			1,2
16	Đập dâng Thôn 1A	Xã Hòa Tiến	Đập dâng	30			1,4
17	Đập dâng Thôn 4A	Xã Hòa Tiến	Đập dâng	20			1,0
18	Đập dâng Ông Hùng	Xã Hòa Tiến	Đập dâng	30			
19	Đập dâng 10 cang-thôn 3 (Ông Võ)	Xã Hòa Tiến	Đập dâng	20			1,3
20	Đập dâng Na Tu	Xã Tân Tiến	Đập dâng	47			1,5
21	Đập dâng Ama Thanh	Xã Ea Uy	Đập dâng	20			1,5
22	Hồ Tân Hòa II (Ea Hnin)	Xã Ea Knuêch	Hồ chứa			303,0	12,7
23	Hồ Phước Trạch	Xã Ea Phê	Hồ chứa	64	33	750,0	7,5
24	Hồ thôn 7	Xã Ea Phê	Hồ chứa	40	30	643,1	11,9
25	Hồ Buôn Hằng IB	Xã Ea Uy	Hồ chứa			273,0	12,2
26	Hồ chứa Buôn Hằng IC	Xã Ea Uy	Hồ chứa	59		357,0	12,8
27	Trạm bơm Thôn 14	Xã Ea Uy	Trạm bơm	127			
28	Trạm bơm Thôn 8+11	Xã Ea Uy	Trạm bơm	167			
29	Hồ Ea Yiang	Xã Ea Yiang	Hồ chứa	76	15	910,0	10,0
30	Trạm bơm Ea Yiang	Xã Ea Yiang	Trạm bơm	87			
31	Hồ Ea Kuang	Xã Ea Yông	Hồ chứa		600	5.500,0	17
32	Hồ Ea Dray	Xã Tân Tiến	Hồ chứa	66	122		17,8
33	Hồ Ea Dray 2	Xã Tân Tiến	Hồ chứa				8,0
34	Hồ Ea Nong	Xã Vụ Bôn	Hồ chứa	106		1.326,0	13,0
35	Hồ Suối 2	Xã Vụ Bôn	Hồ chứa	19		913,0	10,8
36	Thủy lợi Krông Búk Hạ	Xã Ea Phê	Hồ chứa	3.139	3.298	95.700,0	33
37	Thủy lợi Ea Uy	Xã Ea Uy	Hồ chứa	309	373	8.100,0	18
38	Hồ Vụ Bôn	Xã Vụ Bôn	Hồ chứa	344	296	5.036,0	16
XIV	Huyện Lắk			3.582	856		
1	Hồ Hóc Môn	TT Liên Sơn	Hồ chứa		3	60,0	5,6
2	Hồ Buôn Du Mah	Xã Đăk Phoi	Hồ chứa			193,0	13,5
3	Hồ Buôn Đung	Xã Đăk Phoi	Hồ chứa	17		71,7	14,7
4	Hồ Buôn Jon	Xã Đăk Nuê	Hồ chứa	19		125,0	13,9
5	Đập dâng La Tăng Pô	Xã Yang Tao	Đập dâng	55			0,7
6	Hồ Khe Môn (Buôn Tung I)	Xã Buôn Triết	Hồ chứa	25	11	85,0	8,0
7	Hồ Buôn Tung	Xã Buôn Triết	Hồ chứa	40	12	400,0	11,8
8	Hồ Nam Ka	Xã Nam Kar	Hồ chứa				
9	CTTL Đăk Tei	Xã Yang Tao	Hồ chứa	4			4,0
10	Đập dâng Dak Năk	Xã Bông Krang	Đập dâng	33			2,0
11	Đập dâng Dak Pok Thượng	Xã Bông Krang	Đập dâng	27			
12	Đập dâng Buôn Tiêu (Buôn Diêu)	Xã Bông Krang	Đập dâng	72			2,2
13	Đập dâng Dak Păi	Xã Bông Krang	Đập dâng	67			2,8
14	Đập dâng Dak Duk	Xã Bông Krang	Đập dâng	15			2,5

STT	Tên công trình	Địa điểm	Hình thức công trình	Năng lực tưới thực tế (ha)		Dung tích hồ (10 ³ m ³)	Chiều cao đập H (m)
				Lúa (ha)	Cà Phê + cây khác (ha)		
15	Hồ Đắk Yu	Xã Bông Krang	Hồ chứa	16		134,0	5,0
16	Đập dâng Yong Hak	Xã Krông Nô	Đập dâng	15			1,0
17	Hồ Đắk Diêng Krai	Xã Krông Nô	Hồ chứa				
18	Hồ Liêng Krăk	Xã Krông Nô	Hồ chứa		8	101,5	12,6
19	Công trình thủy lợi Đắk Buk	Xã Bông Krang	Hồ chứa				8,0
20	Công trình thủy lợi Liên Sơn	TT Liên Sơn	Hồ chứa	5		40,0	5,0
21	Công trình thủy lợi Đồng Yang	Xã Yang Tao	Đập dâng	30			1,0
22	Trạm bơm Dong Kriêng	TT Liên Sơn	Trạm bơm	35	5		
23	Đập dâng Buôn Má	Xã Bông Krang	Đập dâng	19			2,0
24	Trạm bơm Buôn Mạ	Xã Bông Krang	Trạm bơm				
25	Thủy lợi Buôn Tría	Xã Buôn Tría	Hồ chứa	545	47	4.000,0	16,1
26	Thủy lợi Buôn Triết	Xã Buôn Triết	Hồ chứa	1.395	83	21.000,0	27
27	Hồ Thủy lợi Ja Tu	Xã Buôn Triết	Hồ chứa	40		316,0	15,5
28	Đập dâng Buôn Dren B	Xã Dak Liêng	Đập dâng	159			4,0
29	Đập dâng Buôn Tor	Xã Đắk Liêng	Đập dâng	142			2,5
30	Đập dâng Đắk Liêng	Xã Đắk Liêng	Đập dâng	209	329		2,5
31	Đập dâng Yang Lah	Xã Đắk Liêng	Đập dâng	114			1,5
32	Đập dâng Liêng Ông	Xã Đắk Nuê	Đập dâng	131	102		2,6
33	Hồ Đắk Blu	Xã Đắk Phơi	Hồ chứa		46		
34	Hồ Buôn Tlông	Xã Đắk Phơi	Hồ chứa	67	28	338,0	13,2
35	Trạm bơm Buôn Du Mah	Xã Đắk Phơi	Trạm bơm	28			
36	Trạm bơm Ea Rbin	Xã Ea Rbin	Trạm bơm	87			
37	Hồ Buôn Lak Dong	Xã Krông Nô	Hồ chứa	29	182		1,2
38	Đập dâng Buôn Biêp	Xã Yang Tao	Đập dâng	74			1,5
39	Trạm bơm Buôn Chua	Xã Yang Tao	Trạm bơm	71			
XV	Huyện M'Đrăk			465	940		
1	Hồ thôn 3	Xã Ea Lai	Hồ chứa				
2	Hồ Ea Bôi	Xã Krông Jing	Hồ chứa	35	70	561,0	6,5
3	Hồ Đội 4	Xã Ea Mlây	Hồ chứa		150	840,0	6,1
4	Hồ Đội 36	Xã Ea Mlây	Hồ chứa		200	2.920,0	10,0
5	Hồ chứa Đội 2 (Đội 23 cũ)	Xã Ea Riêng	Hồ chứa		70	645,0	17,3
6	Hồ Thủy điện Ea M'đoan	Xã Ea Mđoan	Hồ chứa		240	7.790,0	21,0
7	Hồ Đội 3	Xã Ea Mđoan	Hồ chứa		30	200,0	13,0
8	Hồ chứa buôn Ắk	Xã Cư Mta	Hồ chứa	30		290,0	11,0
9	Hồ Krông Jing	Xã Cư Mta	Hồ chứa	120		1.200,0	10,5
10	Đập dâng Ea Rai	Xã Cư San	Đập dâng	80			
11	Hồ Ea M'đoan	Xã Ea Mđoan	Hồ chứa	50		612,0	15,7
12	Hồ C19 (Đội 12; Cao Kỳ)	Xã Ea Riêng	Hồ chứa	30	180	78,0	6,5
13	Hồ Ea Trai bầu	Xã Ea Trang	Hồ chứa	25		215,0	13,8
14	Hồ Krông Á 2	Xã Krông Á	Hồ chứa	60		4.000,0	17,0
15	Hồ Ea Kpal	Xã Krông Jing	Hồ chứa	35		100,0	7,0
308	TỔNG CỘNG			21.227,0	25.122,6		

Phụ lục 2

DANH MỤC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI PHÂN CẤP CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21 /2016/QĐ-UBND ngày 8/5/2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên công trình	Địa điểm	Hình thức công trình	Năng lực tưới (ha)		Dung tích hồ W (10 ³ m ³)	Chiều cao đập H (m)
				Lúa(ha)	Cà Phê + cây khác (ha)		
I	Huyện Buôn Đôn			245	180		
1	Hồ Thác Muar	Xã Ea Bar	Hồ chứa	65	166	460,0	13,4
2	Đập dâng Ea Tul	Xã Ea Wer	Đập dâng	100	4		3,4
3	Đập dâng Suối Tre	Xã Ea Wer	Đập dâng	20	0		2,3
4	Đập dâng Đắk Lau	Xã Krông Ana	Đập dâng	20			2,6
5	Đập Cơ Khí	Xã Ea Bar	Đập dâng	19	0		2,5
6	Đập dâng Ea Bar III	Xã Ea Bar	Đập dâng	1			3,5
7	Hồ Hòa Phú	Xã Ea Nuôi	Hồ chứa	20	10	26,0	3,0
II	Thị xã Buôn Hồ			64	1.525		
1	Đập Suối nước trong	P. An Bình	Đập dâng		66		13,0
2	Hồ Chí An	P. An Bình	Hồ chứa		96	80,0	6,0
3	Hồ Cung Kiệm	P. An Bình	Hồ chứa		99	120,0	10,0
4	Hồ Liên Kết	P. An Lạc	Hồ chứa		86	115,0	10,0
5	Hồ Ea Hrak	P. An Lạc	Hồ chứa		107	160,0	10,0
6	Hồ Ba Ban	P. Bình Tân	Hồ chứa	10	50	60,0	1,5
7	Hồ Ea Đê	P. Đạt Hiếu	Hồ chứa		50	193,0	11,3
8	Hồ Hồ Đá	P. Đạt Hiếu	Hồ chứa		52	136,0	8,7
9	Hồ 12/3	P. Đoàn Kết	Hồ chứa		51	70,0	8,0
10	Hồ Ân Mỹ	P. Đoàn Kết	Hồ chứa		66		1,5
11	Hồ Tân Hà	P. Thống Nhất	Hồ chứa		75	411,0	11,0
12	Hồ Buôn Lung	P. Thống Nhất	Hồ chứa	12	100	60,0	6,0
13	Hồ A90 Thượng	Xã Bình Thuận	Hồ chứa	3	60	45,0	7,5
14	Hồ A90 Hạ	Xã Bình Thuận	Hồ chứa			265,0	8,0
15	Hồ Ea Bưor	Xã Cư Bao	Hồ chứa		62	296,0	11,5
16	Hồ Sơn Lộc	Xã Cư Bao	Hồ chứa	7	18	45,0	3,5
17	Hồ Ea Nao Đa	Xã Cư Bao	Hồ chứa	12	91	436,0	8,4
18	Hồ Tong Mja	Xã Ea Blang	Hồ chứa	5	74	220,0	11,4
19	Hồ Dung Kbiêng	Xã Ea Blang	Hồ chứa	4	85	40,0	6,0
20	Hồ Ông Diễn	P. An Lạc	Hồ chứa		88	56,0	13,6
21	Hồ Cây Sấu	Xã Bình Thuận	Hồ chứa	11	42	225,0	8,5
22	Hồ Lầy Long	P. Thống Nhất	Hồ chứa		51	98,0	5,5
23	Hồ Lầy Bình	P. Thống Nhất	Hồ chứa			51,0	5,8
24	Hồ Thuận Phát	P. Thống Nhất	Hồ chứa		59	118,0	7,0
III	TP Buôn Ma Thuột			190	970		
1	Hồ Buôn Bông	Xã Ea Kao	Hồ chứa	1	31	417,0	10,5
2	Đập Suối đá	Xã Hòa Khánh	Đập dâng				
3	Đê bao cộng đồng	Phường Tự An	Đập dâng				
4	Hồ Ea Bư	Phường Ea Tam	Hồ chứa			45	
5	Hồ 19/5	Xã Ea Kao	Hồ chứa			38	
6	Đập Tháng 10	Xã Hòa phú	Đập dâng	15	65		2,8
7	Đập Alê B	Phường Ea Tam	Đập dâng	20	100		2,5

STT	Tên công trình	Địa điểm	Hình thức công trình	Năng lực tưới (ha)		Dung tích hồ W (10 ³ m ³)	Chiều cao đập H (m)
				Lúa(ha)	Cà Phê + cây khác (ha)		
8	Đập Tổ dân phố 9	Phường Ea Tam	Đập dâng	4	12		2,6
9	Hồ Trúc	Phường Ea Tam	Hồ chứa	18		75,0	5,0
10	Hồ Cao Thắng	Xã Ea Kao	Hồ chứa	20	20	40,0	4,2
11	Hồ Chư Diêu	P. Khánh Xuân	Hồ chứa		100	278,3	10,0
12	Hồ Thống Nhất	P. Khánh Xuân	Hồ chứa	32	100	279,0	4,6
13	Hồ Kô Tam	Xã Ea Tu	Hồ chứa	10	110	230,1	11,5
14	Hồ Ông Và	Xã Ea Tu	Hồ chứa		25	16,4	4,0
15	Hồ Ea Nao I	Xã Ea Tu	Hồ chứa		20	14,0	6,0
16	Hồ Ea Nao II	P. Tân An	Hồ chứa	20	30	75,0	8,0
17	Hồ Ba Vòi	Xã Hòa Khánh	Hồ chứa		50	100,0	7,5
18	Hồ Ông Hòa	Xã Hòa Khánh	Hồ chứa	20	40	80,0	6,0
19	Hồ Ea Kô	Xã Cư Ê Bur	Hồ chứa	8	30	51,1	8,7
20	Hồ Buôn Dung	Xã Cư Ê Bur	Hồ chứa	17	145	34,0	7,2
21	Hồ 201	Xã Cư Ê Bur	Hồ chứa		52	300,0	8,0
22	Hồ Ea Khan	Xã Hòa Thắng	Hồ chứa	5	40	44,3	7,7
IV	Huyện Cư Kuin			533	564		
1	Tuyến kênh Ea Chư Cap	Xã Ea Tiêu	Kênh mương	89	82		
2	Tuyến kênh Puk Prông	Xã Ea Ning	Kênh mương	30	106		
3	Tuyến kênh tưới thôn 12 (Hồ đội 45)	Xã Cư Ê Wi	Kênh mương	25	7		
4	Đập dâng buôn Knir	Xã Ea Tiêu	Đập dâng	8			1,6
5	Hồ Ea Pul	Xã Ea Tiêu	Hồ chứa	37	37	75,0	4,5
6	Hồ Ea Tiêu 1	Xã Ea Tiêu	Hồ chứa	2	14	98,0	3,0
7	Hồ Ea Tiêu 2	Xã Ea Tiêu	Hồ chứa		4	71,0	4,0
8	Hồ Ea Ung	Xã Ea Tiêu	Hồ chứa		34	30,0	2,5
9	Hồ Buôn Gà	Xã Ea Tiêu	Hồ chứa			150,0	7,2
10	Đập dâng 18	Xã Ea Hu	Đập dâng	3			1,8
11	Đập dâng Đội 6 thôn 4	Xã Ea Hu	Đập dâng	16	8		
12	Đập dâng đồng đội dầu, thôn 2	Xã Ea Hu	Đập dâng	22	7		2,0
13	Đập dâng ngã 3, cánh đồng 24	Xã Ea Hu	Đập dâng		0		2,3
14	Đập dâng thôn 7 (Tách Lúk)	Xã Ea Hu	Đập dâng	5	7		2,5
15	Trạm bơm Buôn Kô Mông A	Xã Ea Bhook	Trạm bơm	15	0		
16	Hồ Tăk Ngà	Xã Cư Ê Wi	Hồ chứa	49	66	304,2	6,8
17	Đập dâng thôn 3	Xã Cư Ê Wi	Đập dâng	14	0		1,5
18	Đập dâng Thôn 4	Xã Cư Ê Wi	Đập dâng	10	0		2,0
19	Đập dâng Thôn 2	Xã Cư Ê Wi	Đập dâng				
20	Đập dâng Trần Sĩ	Xã Hòa Hiệp	Đập dâng	111	5		3,0
21	Đập dâng Ai Ven	Xã Hòa Hiệp	Đập dâng		0		2,5
22	Hồ Hra Hning	Xã Dray Bhang	Hồ chứa	4	23	300,0	5,6
23	Hồ Puk Prong	Xã Ea Ning	Hồ chứa			310,0	8,7
24	Đập dâng Thôn 6	Xã Ea Hu	Đập dâng	74	24		2,2
25	Hồ Ea Hu	Xã Ea Hu	Hồ chứa			500,0	14,0
26	Đập Thái Bình	Xã Ea Hu	Đập dâng	10	20	7,0	3,0
27	Đập dâng Cầu Voi	Xã Ea Hu	Đập dâng			25,0	3,0
28	Đập dâng Thôn 5	Xã Cư Ê Wi	Đập dâng	10	0	450,0	9,0
29	HCN thôn 15 (Hồ đội 37A-Đội 9 Số 1)	Xã Ea Ktur	Hồ chứa		120	110,0	7,0

STT	Tên công trình	Địa điểm	Hình thức công trình	Năng lực tưới (ha)		Dung tích hồ W (10 ³ m ³)	Chiều cao đập H (m)
				Lúa(ha)	Cà Phê + cây khác (ha)		
V	Huyện Cư M'gar			205	254		
1	Đập dâng Đầm cao	Xã Cư M'gar	Đập dâng	31	62		2,7
2	Đập Ea Nung 1	Xã Cư M'gar	Rọ đá	50	150		2,5
3	Đập Buôn Huk	Xã Cư M'gar	Rọ đá	45			1,8
4	Đập dâng Đầm Bò	Xã Cư M'gar	Đập dâng	30			1,7
5	Đập dâng Cuối K'bond	Xã Cư M'gar	Đập dâng	35	5		1,8
6	Hồ Ea Nung 2	Xã Cư M'gar	Hồ chứa	14	37	100,0	7,5
VI	Huyện Ea H'Leo			5	150		
1	Hồ thủy điện Ea Drăng	TT Ea Drăng	Hồ chứa			330,0	13,0
2	Hồ Ea Ral 1	Xã Ea Ral	Hồ chứa	5	150	110,0	7,0
VII	Huyện Ea Kar			607	324		
1	Đập dâng Thôn 15	Xã Cư Prông	Đập dâng	20	0		2,0
2	Hồ Ea Kar Thượng	TT Ea Kar	Hồ chứa	99	8	280,0	6,9
3	Hồ Ea Kdruoi	TT Ea Kar	Hồ chứa	25	9	260,0	7,0
4	Hồ Đội 1 (Trại điều)	TT Ea Knốp	Hồ chứa	12	10	29,0	2,2
5	Hồ Ea Bót	Xã Cư Bông	Hồ chứa	26	1	268,0	14,2
6	Hồ Đội 4 a	TT Ea Knốp	Hồ chứa	5	45	200,0	6,0
7	Hồ Ea Thu	Xã Cư Bông	Hồ chứa	67	23	176,0	7,9
8	Hồ Ea Ô thượng	Xã Cư ni	Hồ chứa	18	44	163,0	6,6
9	Hồ Thôn 16	Xã Cư Prông	Hồ chứa	26	6	247,0	8,7
10	Hồ Buôn M'Um	Xã Cư Prông	Hồ chứa	20	0	200,0	6,0
11	Hồ Ea Taul	Xã Ea Đar	Hồ chứa	25	29	85,0	7,7
12	Hồ Ea Týh	Xã Ea Týh	Hồ chứa	21	5	120,0	7,0
13	Hồ Đội 4 (Hồ Trung Hòa 2)	Xã Xuân Phú	Hồ chứa	5	70	200,0	7,0
14	Hồ Trung Hòa	Xã Xuân Phú	Hồ chứa	2	16	75,8	5,0
15	Hồ Ea Tao	Xã Xuân Phú	Hồ chứa	8	48	120,0	7,0
16	Hồ thôn 7	Xã Xuân Phú	Hồ chứa	3	5	90,0	8,4
17	Hồ Đội 5	Xã Ea Păi	Hồ chứa			130,0	6,5
18	Hồ Ea Ngao	Xã Cư Jang	Hồ chứa	32		492,9	8,5
19	Hồ Thôn 11 -13	Xã Cư Jang	Hồ chứa	17		150,0	5,0
20	Hồ Ea Dui	Xã Cư Jang	Hồ chứa	42	5	126,0	5,0
21	Trạm bơm Ea Ô hạ	Xã Cư Ni	Trạm bơm	70			
22	Trạm bơm Điện Biên	Xã Ea K' Mút	Trạm bơm	65			
VIII	Huyện Krông Na			557	696		
1	Hồ Khu A	Xã Quảng Điền	Hồ chứa	4	47	147,0	7,0
2	Hồ Sầm lăng	Xã Băng Adrênh	Hồ chứa	16	219	135,0	5,0
3	Hồ Suối Muối	Xã Bình Hòa	Hồ chứa	10	29	196,0	7,0
4	Đập dâng C7	TT Buôn Tráp	Đập dâng	13	0		1,8
5	Hồ Ea Tôur	Xã Dray Sáp	Hồ chứa			48,0	4,0
6	Hồ Suối Tiên	Xã Ea Na	Hồ chứa	16	27	100,0	3,0
7	Hồ Đội 2 - NT2	Xã Ea Na	Hồ chứa		30	200,0	10,6
8	Hồ EaLen	Xã Ea Na	Hồ chứa	25	29	72,0	7,0
9	Hồ Ea Buôr	Xã Ea Na	Hồ chứa	3	41	166,5	7,0
10	TB buôn Tô Lơ	Xã Ea Na	Trạm bơm	36	47		
11	Hồ Sơn Thọ	Xã Dur Kmăl 3	Hồ chứa	49	150	164,0	5,7

STT	Tên công trình	Địa điểm	Hình thức công trình	Năng lực tưới (ha)		Dung tích hồ W (10 ³ m ³)	Chiều cao đập H (m)
				Lúa(ha)	Cà Phê + cây khác (ha)		
12	Hồ Sen	TT Buôn Trấp	Hồ chứa	140		800,0	8,5
13	Hồ Ea Knang	Xã Ea Bông	Hồ chứa	35	9	377,1	5,0
14	Hồ Buôn Xá	Xã Ea Bông	Hồ chứa	75	19	355,0	4,5
15	Hồ C12	Xã Ea Bông	Hồ chứa	50	25	164,0	5,0
16	Hồ C10	Xã Ea Bông	Hồ chứa	65	13	106,0	6,0
17	Hồ Kruế	Xã Ea Bông	Hồ chứa	21	10	50,0	4,0
18	Đê bao Quảng Điền (xã Quảng Điền, Bình Hòa, Du Kmán, TT Buôn Trấp)						
IX	Huyện Krông Bông			702	68		
1	Đập dâng Ea Mhắt	Xã Yang Mao	Đập dâng	22	5		1,6
2	Đập dâng Ea Tông	Xã Yang Mao	Đập dâng	16	0		3,2
3	Đập dâng Ea Khar	Xã Yang Mao	Đập dâng	33	23		1,2
4	Đập Plum	Xã Ea Trul	Đập dâng	62			2,5
5	Đập Bằng Kung	Xã Ea Trul	Đập dâng	52			2,3
6	Đập Cư Mĩl	Xã Ea Trul	Đập dâng	60			2,3
7	Đập dâng Trook Ák	Xã Yang Reh	Đập dâng	10			2,5
8	Hồ Ea Preng (Buôn Phung)	Xã Cư Pui	Hồ chứa	13			11,8
9	Trạm bơm cánh đồng Quyết Tâm	Xã Hòa Tân	Trạm bơm	60			
10	Đập dâng Cư Nhắt	Xã Cư Drăm	Đập dâng	22			2,9
11	Đập dâng Trấp Lei	Xã Cư Drăm	Đập dâng	70	14		3,0
12	Đập dâng Ea Plây	Xã Cư Pui	Đập dâng	37			3,2
13	Đập dâng Đông Duy Lễ	Xã Hòa Lễ	Đập dâng	45			3,0
14	Đập dâng Sơn Phong	Xã Hòa Phong	Đập dâng	51			2,6
15	Đập dâng Chí Phêng	Xã Hòa Phong	Đập dâng	48			2,7
16	Đập dâng Ea Druôih	Xã Hòa Phong	Đập dâng	34			2,6
17	Hồ Thôn 2	Xã Ea Trul	Hồ chứa	20		167,0	7,0
18	Hồ Ea Hmun	Xã Cư Pui	Hồ chứa	23	26	169,0	10,0
19	Hồ Buôn Khóa	Xã Cư Pui	Hồ chứa	24		186,0	11,0
X	Huyện Krông Búk			30	1.161		
1	Hồ Ea Kang	Xã Pong Drang	Hồ chứa		146	242,0	10,5
2	Hồ Ea Nur	Xã Pong Drang	Hồ chứa		43	90,0	10,0
3	Hồ Ea Mư	Xã Cư Pong	Hồ chứa		10	114,8	9,6
4	Hồ Thôn 1	Xã Ea Ngai	Hồ chứa		82	270,6	9,1
5	Hồ Đạt Hiếu	Xã Ea Ngai	Hồ chứa		75	174,0	9,3
6	Hồ Ea Nhung Tiếng	Xã Cư Pong	Hồ chứa		35	142,0	8,5
7	Hồ Krông Ana	Xã Cư Pong	Hồ chứa		160	353,1	11,1
8	Hồ Ea Liăng	Xã Cư Pong	Hồ chứa		42	24,0	7,0
9	Hồ Ea Kah	Xã Cư Pong	Hồ chứa		29	89,8	9,4
10	Hồ Cư Né 3	Xã Cư Né	Hồ chứa		84	118,0	11,4
11	Hồ Ea Gin (Suối Ea Gin)	Xã Cư Né	Hồ chứa		198	190,0	7,3
12	Hồ Buôn Mũi II	Xã Cư Né	Hồ chứa		44	144,6	8,1
13	Hồ Ea Kung	Xã Cư Né	Hồ chứa		71	179,0	10,3
14	Hồ Vườn Uom	Xã Pong Drang	Hồ chứa	30	75	252,0	9,0
15	Hồ Buôn Drô	Xã Cư Né	Hồ chứa		66	94,0	7,0
XI	Huyện Krông Năng			251	2.518		
1	Hồ Buôn Giêr	Xã Ea Hồ	4 Hồ chứa	34	25	217,0	11,8

STT	Tên công trình	Địa điểm	Hình thức công trình	Năng lực tưới (ha)		Dung tích hồ W (10 ³ m ³)	Chiều cao đập H (m)
				Lúa(ha)	Cà Phê + cây khác (ha)		
2	Hồ Ea Quanh	Xã Ea Hồ	Hồ chứa	35	32	276,0	10,7
3	Hồ Ea Tìl	Xã Tam Giang	Hồ chứa	11	62	297,0	11,1
4	Hồ Tam Giang 1	Xã Tam Giang	Hồ chứa		18	105,0	9,0
5	Hồ số 5 (An Thuận)	Xã Ea Tân	Hồ chứa		73	186,0	10,5
6	Hồ Buôn Thu	Xã Phú Xuân	Hồ chứa	2	32	123,4	9,1
7	Hồ C3	Xã Phú Xuân	Hồ chứa	0	18	125,0	5,6
8	Hồ C6	Xã Phú Xuân	Hồ chứa		33	47,0	7,0
9	Hồ C9 (Đội 9, Phú Xuân 2)	Xã Phú Xuân	Hồ chứa		25	70,0	5,0
10	Hồ Đội 14	Xã Phú Xuân	Hồ chứa	3	25	152,0	7,0
11	Hồ Ea Bru 1	Xã Phú Xuân	Hồ chứa	0	30	125,0	5,7
12	Hồ Ea Bru 2	Xã Phú Xuân	Hồ chứa	4	42	174,0	7,5
13	Hồ Ea Drông 2 (C16)	Xã Phú Xuân	Hồ chứa	1	34	323,0	9,0
14	Hồ Ea Kar (Đội 1)	Xã Phú Xuân	Hồ chứa	1	13	185,0	6,0
15	Hồ Ea Kmiên 1	Xã Phú Xuân	Hồ chứa	1	9	122,0	8,0
16	Hồ Ea Kmiên 2	Xã Phú Xuân	Hồ chứa		45	158,0	9,2
17	Hồ Ea Kmiên 3	Xã Phú Xuân	Hồ chứa		18	160,0	7,5
18	Hồ Ea Kung 1	Xã Phú Xuân	Hồ chứa		8	205,0	7,0
19	Hồ Ea Kung 2	Xã Phú Xuân	Hồ chứa		10	356,0	7,0
20	Hồ Trũng Tre	Xã Phú Xuân	Hồ chứa		28	235,0	6,3
21	Hồ Buôn Kú	Xã Phú Xuân	Hồ chứa	5		142,0	8,0
22	Hồ Ea Blong hạ	Xã Dliê Ya	Hồ chứa		70	115,0	7,0
23	Hồ Ea Blong Thượng	Xã Dliê Ya	Hồ chứa		60	230,0	7,0
24	Hồ Ea Pan	Xã Dliê Ya	Hồ chứa		37	340,0	8,0
25	Hồ Ea Tía (Ea Toa)	Xã Dliê Ya	Hồ chứa	22	31	118,0	8,2
26	Hồ Sinh Kê	Xã Dliê Ya	Hồ chứa		99	261,4	9,0
27	Hồ Ea Kné	Xã Dliê Ya	Hồ chứa	6	171	279,0	11,0
28	Hồ Ea Ruế	Xã Dliê Ya	Hồ chứa		32	44,0	9,3
29	Hồ Ea Khuôn	Xã Ea Hồ	Hồ chứa	0	79	263,9	10,5
30	Hồ Ea Mút	Xã Ea Hồ	Hồ chứa	14	21	206,6	8,4
31	Hồ Cây Đa	Xã Ea Puk	Hồ chứa		54	221,0	10,6
32	Hồ Ea Buih	Xã Ea Puk	Hồ chứa		66	100,0	7,7
33	Hồ Ea Dril II	Xã Ea Puk	Hồ chứa	3	123	386,0	9,2
34	Hồ 86	Xã Phú Lộc	Hồ chứa		130	27,0	8,0
35	Hồ Thanh Niên	Xã Phú Lộc	Hồ chứa	50	200	195,0	7,7
36	Hồ Lộc Yên	Xã Phú Lộc	Hồ chứa		60	198,0	6,0
37	Đập dâng Tam Lục	Xã Ea Tam	Đập dâng	22	33		1,7
38	Hồ Tam Điền	Xã Ea Tam	Hồ chứa	4	0	138,0	11,4
39	Đập dâng Ea Pir hạ	Xã Cư Klông	Đập dâng	2	23		3,1
40	Hồ Tam Khánh	Xã Cư Klông	Hồ chứa			193,0	11,3
41	Hồ Ea Tók	Xã Ea Đah	Hồ chứa		75	247,5	7,2
42	Hồ Giang Xuân	Xã Ea Đah	Hồ chứa	9	67	313,5	7,7
43	Hồ Ea Knâm 1	TT Krông Năng	Hồ chứa	22	72	105,0	7,0
44	Hồ Thanh Niên	TT Krông Năng	Hồ chứa			40,0	5,1
45	Hồ Đông Hồ	TT Krông Năng	Hồ chứa		150	652,0	15,6
46	Hồ Ea Ding (Ea Châm)	Xã Ea Tân	Hồ chứa	5	116	284,6	9,8

STT	Tên công trình	Địa điểm	Hình thức công trình	Năng lực tưới (ha)		Dung tích hồ W (10 ³ m ³)	Chiều cao đập H (m)
				Lúa(ha)	Cà Phê + cây khác (ha)		
47	Hồ Lộc Xuân	Xã Phú Lộc	Hồ chứa		170	45,0	6,0
XII	Huyện Krông Pắc			2.096	880		
1	Hồ Buôn Briêng A	Xã Ea Knuêch	Hồ chứa	100	78	3,7	6,9
2	Hồ Buôn Kang	Xã Ea Knuêch	Hồ chứa	3		250,0	8,0
3	Hồ Tổ Hoa	Xã Ea Knuêch	Hồ chứa		26	85,8	6,0
4	Hồ Buôn Krai B	Xã Ea Kly	Hồ chứa		0	56,0	6,4
5	Đập dâng Buôn Jắt	Xã Ea Hiu	Đập dâng		0		4,0
6	Đập dâng Tân Sơn	Xã Ea Hiu	Đập dâng		0		3,5
7	Hồ Buôn Cư Quai	Xã Ea Kênh	Hồ chứa		141	421,0	8,5
8	Trạm bơm Thăng Lập	Xã Ea Kuăng	Trạm bơm	30	76		
9	Đập dâng Xóm 6	Xã Ea Yông	Đập dâng	11			1,5
10	Hệ thống đập dâng Ea Wi	Xã Ea Yông	Đập dâng	40			
11	Đập dâng Buôn Ea Yông	Xã Ea Yông	Đập dâng	24	0		2,8
12	Hồ Sinh 32	Xã Ea Yông	Hồ chứa	32	28	410,9	5,5
13	Hồ Ông Thọ	Xã Ea Yông	Hồ chứa	11	53	100,0	6,0
14	Hồ Buôn Dung I	Xã Ea Yông	Hồ chứa	67		120,0	9,0
15	Hồ Buôn Dung II	Xã Ea Yông	Hồ chứa	86	70	251,0	9,5
16	Hồ Suối khi II	Xã Ea Yông	Hồ chứa			120,0	7,0
17	Hồ Suối khi III	Xã Ea Yông	Hồ chứa			130,0	8,0
18	Hồ Quận 10/2	Xã Ea Yông	Hồ chứa	35	68	200,0	8,0
19	Hồ Phước hà II	Xã Ea Yông	Hồ chứa		76	340,0	9,3
20	Đập dâng Thôn 7	Xã Hòa An	Đập dâng		0		1,2
21	Đập dâng Buôn K'Mrong	Xã Hòa An	Đập dâng	41	0		1,0
22	Hồ Chu ta ra	Xã Hòa Đông	Hồ chứa	30		200,0	4,0
23	Hồ Chăn nuôi	Xã Hòa Đông	Hồ chứa		0	128,0	6,0
24	Hồ Ea Oh (B Mbe)	Xã Krông Buk	Hồ chứa	101	31	276,0	7,0
25	Đập dâng Ama Truc	Xã Tân Tiến	Đập dâng		0		1,6
26	Đập dâng Buôn Knier	Xã Tân Tiến	Đập dâng		0		4,0
27	Đập dâng Kplang	Xã Tân Tiến	Đập dâng		0		3,2
28	Đập dâng Cao Diêm	Xã Tân Tiến	Đập dâng		0		1,5
29	Hồ Thôn 5	Xã Vụ Bồn	Hồ chứa		0	124,0	5,0
30	Trạm bơm Thôn 6 + 7	Xã Vụ Bồn	Trạm bơm	167			
31	Trạm bơm Tân Quý	Xã Vụ Bồn	Trạm bơm	54			
32	Hồ Buôn Pu Huch	Xã Ea Knuêch	Hồ chứa			991,0	9,6
33	Đập dâng cầu 22	Xã Ea Kênh	Đập dâng		14		3,4
34	Hồ 31	TT Phước An	Hồ chứa	50	50	219,5	7,5
35	Hồ Ea kmur	Xã Ea Kênh	Hồ chứa	15		30,1	5,3
36	Hồ Hàn Kỳ	Xã Ea Knuêch	Hồ chứa	30		200,0	6,5
37	Đập dâng Buôn Phê	Xã Ea Phê	Hồ chứa	20		1,0	
38	Đập dâng Thôn 11	Xã Ea Kly	Đập dâng	40			1,5
39	Hồ Rừng Già	TT Phước An	Hồ chứa	40			5,0
40	Hồ giếng Xối	TT Phước An	Hồ chứa	20			4,5
41	Hồ Giữa Buôn	Xã Ea Yông	Hồ chứa	10			3
42	Hồ Băng Dâu	Xã Ea Yông	Hồ chứa	35		27,5	5
43	Hồ Ea Kênh	Xã Ea Yông 6	Hồ chứa	25			5

STT	Tên công trình	Địa điểm	Hình thức công trình	Năng lực tưới (ha)		Dung tích hồ W (10 ³ m ³)	Chiều cao đập H (m)
				Lúa(ha)	Cà Phê + cây khác (ha)		
44	Hồ Phước Thành	Xã Ea Yông	Hồ chứa	40		230,0	10
45	Hồ Quận 10/1	Xã Ea Yông	Hồ chứa	40		239,0	11,3
46	Hồ Phước An 3 (Mỹ Cảnh)	Xã Ea Yông	Hồ chứa	100			
47	Hồ Phước Hà	Xã Ea Yông	Hồ chứa	200			
48	Hồ Chăn Nuôi	Xã Ea Yông	Hồ chứa	30			
49	Hồ Suối 2 (Ông Chương)	Xã Ea Yông	Hồ chứa	30			
50	Hồ Suối 2 (Ông Ngộ)	Xã Ea Yông	Hồ chứa	50			
51	Đập 2 suối khi (Ông Khương hồ C2)	Xã Ea Yông	Hồ chứa	160			
52	Hồ Phước An 1 (Ao cá Bác Hồ)	Xã Ea Yông	Hồ chứa	30			
53	Buôn Ea Yoong A, A2	Xã Ea Yông	Đập dâng	60			1
54	Buôn Gha Mah	Xã Ea Yông	Đập dâng	12			1,5
55	Thôn Cao Bằng	Xã Ea Yông	Đập dâng	50			1,5
56	Hồ Thôn 6 B	Xã Hòa An	Hồ chứa	25		210,0	5,0
57	Hồ Rẫy Ủi	Xã Hòa An	Hồ chứa	15		21,0	3,5
58	Trạm bơm Buôn K'Mrong	Xã Hòa An	Trạm bơm	15			
59	Hồ Ry Be	Xã Hòa Đông	Hồ chứa				
60	Hồ 19/5 - Đập 1	Xã Hòa Đông	Hồ chứa				
61	Hồ cận thôn Quyết Thắng	Xã Hòa Đông	Hồ chứa				
62	Hồ Tân An	TT Phước An	Hồ chứa	10		300,0	9,8
63	Hồ 3-2	TT Phước An	Hồ chứa		120	300,0	9,8
64	Hồ Sinh Tre	TT Phước An	Hồ chứa	30		279,0	9,4
65	Hồ Sinh Trâu	Xã Hòa An	Hồ chứa	40	15	480,0	7,9
66	Hồ Ea Hiu	Xã Hòa An	Hồ chứa	42	35	200,0	4,0
XIII	Huyện M'Drăk			378	1.093		
1	Hồ Ea Boa	Xã Ea Trang	Hồ chứa	5	0	98,0	10,0
2	Hồ Ea Tung Xây	Xã Cư Mta	Hồ chứa	10	0	125,0	7,5
3	Hồ Ea KSung Thượng	Xã Cư Mta	Hồ chứa	15	0	56,0	6,0
4	Hồ Ea Má	Xã Cư Mta	Hồ chứa	20	0	200,0	7,5
5	Hồ Cư Króa 1	Xã Cư Króa	Hồ chứa	8	0	50,0	4,5
6	Hồ Cư Króa 2	Xã Cư Króa	Hồ chứa		0	200,0	8,0
7	Đập dâng buôn phao	Xã Cư Mta	Đập dâng	28	0		
8	Đập dâng buôn leng	Xã Cư Mta	Đập dâng		0		
9	Đập dâng khe tằm	Xã Krông Jing	Đập dâng	5	0		
10	Đập dâng Ea Pe	Xã Krông Jing	Đập dâng	20	0		
11	Đập dâng Ea lai	Xã Krông Jing	Đập dâng	50	0		
12	Đập dâng buôn Um	Xã Krông Jing	Đập dâng	10	0		
13	Hồ Ea Mró	Xã Krông Jing	Hồ chứa	20	0	115,0	7,5
14	Hồ Ea Ktung	Xã Krông Jing	Hồ chứa	15	0	200,0	8,8
15	Hồ Ea Kô	Xã Ea Lai	Hồ chứa		55	181,5	9,0
16	Đập thời vụ thôn 2	Xã Ea Lai	Đập dâng				
17	Hồ Đội 1	Xã Ea Mlây	Hồ chứa		20	96,0	6,0
18	Hồ Đội 5 (Thôn 7)	Xã Ea Mlây	Hồ chứa		20	25,0	7,0
19	Hồ Đội 5 (Cư chiến binh)	Xã Ea Mlây	Hồ chứa		15	49,5	4,0
20	Hồ Đội 5 (Khe cạn)	Xã Ea Mlây	Hồ chứa		30	99,0	8,0
21	Hồ Đội 5 (Thôn 8)	Xã Ea Mlây 7	Hồ chứa		30	99,0	4,0

STT	Tên công trình	Địa điểm	Hình thức công trình	Năng lực tưới (ha)		Dung tích hồ W (10 ³ m ³)	Chiều cao đập H (m)
				Lúa(ha)	Cà Phê + cây khác (ha)		
22	Hồ thôn 6	Xã Ea Mlây	Hồ chứa	15	35	265,5	7,6
23	Hồ đội 2A	Xã Ea Mlây	Hồ chứa		30	100,0	5,0
24	Hồ đội 2B	Xã Ea Mlây	Hồ chứa		50	224,0	11,0
25	Đập dâng Hồ sen	Thị trấn M'Đrắk	Đập dâng				
26	Đập dâng Krông A 1	Xã Krông A	Đập dâng	25			4,4
27	Hồ đội I6 (Hải)	Xã Ea Riêng	Hồ chứa	10	58	235,0	11,4
28	Hồ Đội 14 (Dương)	Xã Ea Riêng	Hồ chứa		35	90,0	6,0
29	Hồ Đội 11 (Hồng)	Xã Ea Riêng	Hồ chứa		20	85,0	5,5
30	Hồ chứa Đội 1 (Điện)	Xã Ea Riêng	Hồ chứa		70	250,0	9,8
31	Hồ chứa Đội 9 (Thoá)	Xã Ea Riêng	Hồ chứa		40	130,0	11,4
32	Hồ chứa đội 4	Xã Ea Riêng	Hồ chứa	20	120	290,0	10,4
33	Hồ chứa Đội 1 (Khánh)	Xã Ea Riêng	Hồ chứa		50	165,0	8,0
34	Hồ chứa Đội 14 (Ngân)	Xã Ea Riêng	Hồ chứa		50	82,0	8,3
35	Hồ Đội 6	Xã Ea Riêng	Hồ chứa		30	99,0	7,1
36	Hồ Đội 6 (Hào)	Xã Ea Riêng	Hồ chứa		30	125,0	5,0
37	Hồ đội 3	Xã Ea Riêng	Hồ chứa	30	70	300,0	8,8
38	Hồ đội 32 (725)	Xã Ea Riêng	Hồ chứa	30	82	370,0	10,1
39	Hồ đội 14	Xã Ea Riêng	Hồ chứa				
40	Hồ đội 5	Xã Ea Mđoan	Hồ chứa		23	43,0	11,0
41	Hồ đội 6	Xã Ea Mđoan	Hồ chứa		15	90,0	10,0
42	Hồ đội 9	Xã Ea Mđoan	Hồ chứa		100	400,0	7,0
43	Hồ đội 7	Xã Ea Mđoan	Hồ chứa		15		
44	HCN Buôn Pa	Xã Cư Prao	Hồ chứa	24		145,0	
45	Công trình nước sinh hoạt	Xã Cư Prao		18			
322	Tổng cộng			5.863	10.381		

Tổng cộng: 322 công trình; trong đó:

Hồ chứa	234
Đập dâng	72
Trạm bơm	9
Kênh mương	3
Đê bao	1
Rọ đá	2
Công trình cấp nước sinh hoạt	1